

THÔNG BÁO
Kết quả thi tuyển nhân sự năm 2024 (Đợt 1)

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Thi giảng (Tổng điểm 100)	Thi viết (Tổng điểm 100)	Điểm phỏng vấn (Tổng điểm 50)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
1	KTTC.01	Vũ Thị Hà	1984	Thái Bình	Giảng viên kinh tế và Tài chính	78.4		39.5		78.4	
2	KL.01	Ngô Thanh Nghị	1978	Quảng Ngãi	Giảng viên Luật	48.6		22.5		48.6	
3	KL.02	Lưu Thị Mai Hương	1977	Hà Tĩnh	Giảng viên Luật	51		39.5		51	
4	KL.03	Đào Mai Linh	1977	Hà Nội	Giảng viên Luật	69.6		43		69.6	
5	KL.04	Trịnh Văn Toàn	1999	Tuyên Quang	Giảng viên Luật	46.6		36.5		46.6	
6	KL.05	Đỗ Thị Kiều Trang	1992	Hà Nội	Giảng viên Luật	67.2		41.5		67.2	
7	DL.01	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	1998	Nghệ An	Giảng viên Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	76.75		37.5		76.75	
8	QTKD.01	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1976	Hà Nội	Giảng viên Quản trị kinh doanh	72.8		37		72.8	
9	QTKD.02	Trịnh Thu Trang	1997	Thanh Hoá	Giảng viên Quản trị kinh doanh	69.8		38.5		69.8	
10	VHTT.01	Khuất Thị Thảo	1989	Hà Nội	Giảng viên Văn hoá truyền thông	72		39.5		72	



STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Thi giảng (Tổng điểm 100)	Thi viết (Tổng điểm 100)	Điểm phỏng vấn (Tổng điểm 50)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
11	VHTT.02	Nguyễn Phương Thảo	1986	Bắc Giang	Giảng viên Văn hoá truyền thông	52		39.5		52	
12	VHTT.03	Đỗ Thị Thuý	1988	Hà Nội	Giảng viên văn hoá truyền thông	48.6		35		48.6	
13	BCTT.01	Trần Thị Diệu	1983	Nam Định	Giảng viên Báo chí truyền thông	55.6		29.5		55.6	
14	BCTT.02	Nguyễn Minh Lập	1989	Nam Định	Giảng viên Báo chí truyền thông	75.2		36.5		75.2	
15	TL.01	Đào Lan Hương	1984	Nghệ An	Giảng viên Tâm lý	73.6		38		73.6	
16	G&PT.01	Đỗ Thu Thuý	1997	Hà Nội	Giảng viên Giới và Phát triển	67.4		42.5		67.4	
17	VCNTT.01	Đặng Hồng Hạnh	1998	Hà Tĩnh	Giảng viên Viện Công nghệ thông tin	62.5		30.5		62.5	
18	ĐT.01	Mạc Mỹ Linh	1994	Bình Định	Chuyên viên Phòng Đào tạo		34.5	33.5		34.5	
19	ĐT.02	Trần Thị Thu Ninh	1976	Hà Nam	Chuyên viên Phòng Đào tạo		34	36.5		34	
20	ĐT.03	Nguyễn Thị Lệ Xuân	1983	Thái Bình	Chuyên viên Phòng Đào tạo		45	32.5		45	
21	KTCL.01	Vũ Thị Kim Hương	1976	Hà Nội	Chuyên viên Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng		50	27	5	55	
22	KTCL.02	Vũ Thị Ngọc Mai	2001	Thái Bình	Chuyên viên Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng		37	35		37	
23	KTCL.03	Đỗ Thị Nhung	1994	Thái Bình	Chuyên viên Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng		40	38	5	45	



STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Vị trí dự tuyển	Thi giảng (Tổng điểm 100)	Thi viết (Tổng điểm 100)	Điểm phỏng vấn (Tổng điểm 50)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
24	KTCL.04	Nguyễn Đức Thảo	1999	Lạng Sơn	Chuyên viên Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng		68	39		68	
25	CNTT.01	Trịnh Thị Huyền	1984	Thanh Hoá	Chuyên viên Quản trị hệ thống Công nghệ thông tin		52	35.5		52	
26	QLNL.01	Nguyễn Đức Nam	1976	Hà Nội	Quản lý, phát triển nhân lực		55	37.5	5	60	
27	QLNL.02	Đỗ Thị Ngọc Tú	1983	Hà Nam	Quản lý, phát triển nhân lực		45	34.5		45	

Nơi nhận:

- Thành viên Hội đồng;
- Website Học viện, email các thí sinh;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**



Trần Quang Tiến

